TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 14/6/2024.
"V/v tranh chấp xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Bé Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Tuyết Trinh**

2. Ông **Lâm Thái Hiệp**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhã Trúc** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 06 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 129/2024/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 05 năm 2024 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST–HNGĐ, ngày 24 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Th**, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp TN, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông **Trần Duy Kh,** sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp TN, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà Phan Thị Th và ông Trần Duy Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai ngày 14/5/2024, nguyên đơn bà Phan Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Vào khoảng năm 1996, bà Th và ông Kh có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay không có tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly

thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Bà Th xác định trong thời gian chung sống, giữa bà và ông Kh có 02 người con chung là Trần Duy Khang, sinh ngày 27/02/1997 và Trần Minh Thư, sinh ngày 14/11/2005. Hiện tại cháu Khang và cháu Thư đã lớn và đã trưởng thành nên bà Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Th không có yêu cầu gì khác.

**** Tại bản tự khai ngày 14/5/2024 bị đơn ông Trần Duy Kh trình bày:***

Về hôn nhân: Vào khoảng năm 1996, ông Kh và bà Th có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay không có tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay bà Th yêu cầu ly hôn với ông Kh thì ông Kh đồng ý.

Về con chung: Ông Kh xác định trong quá trình chung sống giữa ông và bà Th có 02 người con chung là Trần Duy Khang, sinh ngày 27/02/1997 và Trần Minh Thư, sinh ngày 14/11/2005. Hiện tại cháu Khang và cháu Thư đã lớn và đã trưởng thành nên ông Kh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Kh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông Kh không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phan Thị Th và ông Trần Duy Kh là vợ chồng;

2. Về quan hệ con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết;

3. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Phan Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Duy Kh nên căn cứ khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Duy Kh có nơi đăng ký thường trú tại ấp TN, thị trấn ND, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn bà Phan Thị Th và bị đơn ông Trần Duy Kh tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Th và ông Kh.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Th yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Duy Kh. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Th và ông Kh thừa nhận vào khoảng năm 1996, bà Th và ông Kh có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay ông bà chưa có đăng ký kết hôn. Nay bà Th xin ly hôn với ông Kh thì ông Kh cũng đồng ý. Tuy nhiên, theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".* Do đó, căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận bà Phan Thị Th và ông Trần Duy Kh là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Phan Thị Th và ông Trần Duy Kh xác định trong quá trình chung sống giữa ông bà có 02 người con chung là Trần Duy Khang, sinh ngày 27/02/1997 và Trần Minh Thư, sinh ngày 14/11/2005. Hiện tại cháu Khang và cháu Thư đã lớn và đã trưởng thành nên bà Th và ông Kh không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Bà Phan Thị Th và ông Trần Duy Kh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Th phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phan Thị Th và ông Trần Duy Kh là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Bà Phan Thị Th và ông Trần Duy Kh xác định do các con đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết;

3. Về tài sản chung: Bà Phan Thị Th và ông Trần Duy Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết;

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Phan Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng bà Phan Thị Th đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007658, ngày 14/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện Hồng Dân;*
- *CC THADS huyện Hồng Dân ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Bình